

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1975; thường trú: 17/11B, khu phố T, phường D, thành phố D1, tỉnh B. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phùng Cảnh T, sinh năm 1966; thường trú: 17/11B, khu phố T, phường D, thành phố D1, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/6/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Bùi Thị L và ông Phùng Cảnh T tìm hiểu nhau một thời gian rồi đăng ký kết hôn năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh N và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 17/9/1994.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở quê, đến năm 1999 vào Dĩ An sinh sống và làm việc. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T hay nhậu nhẹt, về nhà có lời lẽ xúc phạm, đánh đập bà vô cớ. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, ly thân từ tháng 2/2022 cho đến nay, cuộc sống không hạnh phúc và làm ảnh hưởng đến tâm lý các con nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông T có hai con chung là Phùng Thị Kim O, sinh ngày 01/11/1999 và Phùng Thị N, sinh ngày 29/9/2004. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Thị N, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Kim O đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa bà L xác định yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung Phùng Thị N 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/6/2022 bà Bùi Thị L yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 81,1 m², tọa lạc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD755197, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H2181 do UBND huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/7/2007 theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Phùng Cảnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất trình bày của bà L về quá trình tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông đi làm về mệt mỏi, bà L thường cằn nhằn về nhiều vấn đề, ông nóng tính nên có lớn tiếng với bà L. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, mỗi người ở phòng riêng, vợ chồng không nói chuyện với nhau. Quá trình tố tụng ông T mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ký biên bản để giải quyết ly hôn. Tại phiên tòa ông T đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phùng Thị Kim O, sinh ngày 01/11/1999 và Phùng Thị N, sinh ngày 29/9/2004. Sau khi ly hôn ông thống nhất giao con chung Phùng Thị N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng như yêu cầu của bà L. Con chung là Kim O đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Hội không nhận được đơn yêu cầu hòa giải quan hệ hôn nhân và cũng không nhận được phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa bà L và ông T nên không rõ nguyên nhân mâu thuẫn, vấn đề con chung của ông bà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp chia tài sản khi ly hôn. Xét đây là ý chí tự định đoạt của đương sự, hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị L và ông Phùng Cảnh T tự nguyện sống chung, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh N và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 19/9/1994 nên là đây là hôn nhân hợp pháp. Bà L xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do ông T có lời lẽ xúc phạm và có đánh bà một số lần, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông T thừa nhận quá trình chung sống do nóng tính nên có lớn tiếng với bà L, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không nói chuyện với nhau. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, chia sẻ quý trọng, chăm sóc, cùng nhau vun đắp, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Nay vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân thời gian dài, tại phiên tòa ông T và bà L thống nhất ly hôn, do đó có căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Phùng Thị Kim O, sinh ngày 01/11/1999 và Phùng Thị N, sinh ngày 29/9/2004. Con chung hiện do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Nay ông T cũng thống nhất ý kiến của bà L. Do đó căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Phùng Thị N cho bà L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, ông T cũng thống nhất mức cấp dưỡng nên ghi nhận. Con chung Phùng Thị Kim O đã trưởng thành nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn nên ghi nhận. Ông Phùng Cảnh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị L về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 81,1 m², tọa lạc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Bùi Thị L và ông Phùng Cảnh T:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị L và ông Phùng Cảnh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 19/9/1994 do UBND xã T, huyện T1, tỉnh N cấp).

2.2. Về con chung: Ông Phùng Cảnh T giao con chung là Phùng Thị N, sinh ngày 29/9/2004 cho bà Bùi Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phùng Cảnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Con chung Phùng Thị Kim O, sinh ngày 01/11/1999 đã trưởng thành nên không giải quyết.

Sau ly hôn, bà Bùi Thị L và ông Phùng Cảnh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông T phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0003812 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho bà Bùi Thị L 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004019 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Phùng Cảnh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân